

*

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 30 (Bảo Lạc)

Phần D.I. Quản lý hành chính nhà nước

Ngày thi: 01/6/2025

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
1	Mông Tuấn Anh	7,50	Bảy phẩy năm	31	Ma Thị Nga	7,50	Bảy phẩy năm
2	Hoàng Thị Ngọc Ánh	8,00	Tám	32	Vi Thị Ngân	7,50	Bảy phẩy năm
3	Mã Văn Chung	7,25	Bảy phẩy hai năm	33	Nông Thị Ngọc	8,25	Tám phẩy hai năm
4	Ma Văn Chương		Thôi học	34	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	8,00	Tám
5	Lục Văn Chuyên	8,00	Tám	35	Bế Thị Tố Nữ	7,50	Bảy phẩy năm
6	Nông Văn Cương	7,50	Bảy phẩy năm	36	Ma Thị Quyên	7,50	Bảy phẩy năm
7	Vương Hải Đăng	7,25	Bảy phẩy hai năm	37	Hoàng Thị Quyên	7,50	Bảy phẩy năm
8	Sầm Thị Diêm	7,50	Bảy phẩy năm	38	Mã Thị Sái	7,50	Bảy phẩy năm
9	Bé Thúy Diệp	8,25	Tám phẩy hai năm	39	Hoàng Văn Sáng	7,25	Bảy phẩy hai năm
10	Phương Văn Đông	8,00	Tám	40	Ma Thị Thắm	7,00	Bảy
11	Nông Thị Thu Hằng	8,00	Tám	41	Hà Văn Thắng	7,50	Bảy phẩy năm
12	Hoàng Thị Hằng	7,75	Bảy phẩy bảy năm	42	Đàm Văn Thành	7,75	Bảy phẩy bảy năm
13	Dương Văn Hiếu	7,75	Bảy phẩy bảy năm	43	Trịnh Đức Thành	7,50	Bảy phẩy năm
14	Đặng Văn Him	8,00	Tám	44	Đặng Quỳnh Thư	7,25	Bảy phẩy hai năm
15	Lục Văn Hoà	7,50	Bảy phẩy năm	45	Hà Thị Thủy	8,00	Tám
16	Phạm Lê Hoài	8,00	Tám	46	Nông Đình Thuyên	7,50	Bảy phẩy năm
17	Ma Thị Hoài	8,00	Tám	47	Ma Thị Tô	7,75	Bảy phẩy bảy năm
18	Ma Thế Hội	7,00	Bảy	48	Ma Văn Tông		Thôi học
19	Vi Thị Hồng	8,00	Tám	49	Hoàng Bình Trinh		Thôi học
20	Nông Thị Hồng	8,00	Tám	50	Ngô Quang Trường	7,50	Bảy phẩy năm
21	Hoàng Văn Hùng	7,50	Bảy phẩy năm	51	Hoàng Văn Tuấn	7,25	Bảy phẩy hai năm
22	Lữ Thị Thu Hương	8,25	Tám phẩy hai năm	52	Lưu Văn Tuyên	7,25	Bảy phẩy hai năm
23	Nội Thị Huyền	8,00	Tám	53	Lý Văn Ưong	7,00	Bảy
24	Triệu Gia Khánh	8,00	Tám	54	Nông Quỳnh Vân	7,75	Bảy phẩy bảy năm
25	Hoàng Thị Lành	8,00	Tám	55	Hứa Thị Vân	7,50	Bảy phẩy năm

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
26	Chu Thị Liên	7,75	Bảy phẩy bảy năm	56	Lưu Thị Vui	7,50	Tám
27	Nông Thị Liễu	7,50	Bảy phẩy năm	57	Lục Thị Xinh	7,50	Bảy phẩy bảy năm
28	Quan Thị Linh	8,00	Tám	58	Vi Thị Xoan	7,75	Bảy phẩy bảy năm
29	Nông Thị Lụa	8,00	Tám	59	Nông Thị Hoàng Xuân	8,25	Tám phẩy hai năm
30	Tân Tài Nài	7,25	Bảy phẩy hai năm				

Điểm 7,00: 03 điểm; Điểm 7,25: 07 điểm; Điểm 7,50: 17 điểm; Điểm 7,75: 08 điểm; Điểm 8,00: 17 điểm; Điểm 8,25: 04 điểm./.

GHI ĐIỂM

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thu Hằng

Đoàn Thị Vân Thủy



Trịnh Thị Ánh Hoa